

Số: **93** /2019/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **11** tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với
huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao;

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng mức tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức cụ thể như sau:

a) Đội tuyển tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000 đồng/người/ngày.

c) Đội tuyển năng khiếu các cấp, đội tuyển cấp huyện: 130.000 đồng/người/ngày.

2. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng mức tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu, mức cụ thể như sau:

- a) Đội tuyển tỉnh: 290.000 đồng/người/ngày.
 b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày.
 c) Đội tuyển năng khiếu các cấp, đội tuyển cấp huyện: 220.000 đồng/người/ngày.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên của cấp nào do ngân sách cấp đó chi trả.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này bãi bỏ khoản 1 Điều 3; điểm a, b, c khoản 3 Điều 3 và tiết 1, tiết 2 điểm d khoản 3 Điều 3 tại Nghị quyết 64/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao, tập huấn nghiệp vụ thể dục thể thao, chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khóa XVI, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- CPVP, CV VP Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01). Đ(100).

CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh